Mô tả trình độ

Trình độ: Mẫu giáo

Đọc Trình độ 1 Sơ cấp	**Đọc** Trình độ 2 Trên sơ cấp	**Đọc** Trình độ 3 Trung cấp	**Đọc** Trình độ 4 Trên trung cấp	**Đọc** Trình độ 5 Cao cấp
Phạm vi điểm: 472 trở xuống	Phạm vi điểm: 473-513	Phạm vi điểm: 514-591	Phạm vi điểm: 592-626	Phạm vi điểm: 627 trở lên
Khi đọc văn bản phù hợp với trình độ, học sinh ở Trình độ 1 sẽ:	Khi đọc văn bản phù hợp với trình độ, học sinh ở Trình độ 2 sẽ:	Khi đọc văn bản phù hợp với trình độ, học sinh ở Trình độ 3 sẽ:	Khi đọc văn bản phù hợp với trình độ, học sinh ở Trình độ 4 sẽ:	Khi đọc văn bản phù hợp với trình độ, học sinh ở Trình độ 5 sẽ:
xác định nghĩa của từ và cụm từ trong văn bản và cuộc đối thoại; trả lời câu hỏi có/không và câu hỏi bắt đầu bằng từ để hỏi đơn giản; nhận ra ý nghĩa của một số từ thường gặp trong bài đọc.	xác định từ và cụm từ quan trọng từ bài đọc trong bài đọc theo đề tài và cuộc đối thoại; trả lời câu hỏi có/không và câu hỏi bắt đầu bằng từ để hỏi đơn giản; nhận ra ý nghĩa của một số từ quan trọng và thường gặp trong bài đọc.	xác định từ và cụm từ hay dùng; trả lời câu hỏi về chi tiết quan trọng trong bài đọc theo đề tài và cuộc đối thoại; trả lời câu hỏi về các chủ đề quen thuộc; trả lời câu hỏi để giúp xác định ý nghĩa của một số từ và cụm trong bài đọc.	phân loại các từ và cụm từ trong bài đọc theo đề tài và cuộc đối thoại; trả lời câu hỏi về các chi tiết quan trọng trong nhiều loại văn bản; nhận ra từ và cụm từ trong bài đọc có thể có nhiều ý nghĩa theo ngữ cảnh.	phân tích chi tiết từ bài đọc và cuộc đối thoại về các chủ đề quen thuộc cũng như không quen thuộc; phân tích thông tin để trả lời câu hỏi về các chi tiết quan trọng trong bài đọc; phân loại từ; thể hiện các kỹ năng so sánh và tương phản trong bài đọc; suy luận ý nghĩa của các từ bằng văn bản và hình ảnh; nghe và làm theo chỉ dẫn từ văn bản.

Viết Trình độ 1 Sơ cấp	**Viết** Trình độ 2 Trên sơ cấp	**Viết** Trình độ 3 Trung cấp	**Viết** Trình độ 4 Trên trung cấp	**Viết** Trình độ 5 Cao cấp
Phạm vi điểm: 496 trở xuống	Phạm vi điểm: 497-561	Phạm vi điểm: 562-650	Phạm vi điểm: 651-672	Phạm vi điểm: 673 trở lên
Khi viết, học sinh ở Trình độ 1 sẽ:	Khi viết, học sinh ở Trình độ 2 sẽ:	Khi viết, học sinh ở Trình độ 3 sẽ:	Khi viết, học sinh ở Trình độ 4 sẽ:	Khi viết, học sinh ở Trình độ 5 sẽ:
nhận ra và sử dụng một số ít các danh từ và động từ thường gặp khi viết; tạo từ bằng cách điền vào một chữ cái còn thiếu; sử dụng một số ít các danh từ và động từ thường gặp trong văn bản; trả lời câu hỏi đơn giản về các chủ đề quen thuộc.	nhận ra và sử dụng các danh từ và động từ thường gặp khi viết; viết và hoàn thành từ bằng cách điền vào một chữ cái còn thiếu; thể hiện ý kiến về một chủ đề khi viết và đưa ra lý do cho ý kiến đó; trả lời câu hỏi đơn giản về các chủ đề quen thuộc.	nhận ra và sử dụng các danh từ, động từ và cụm từ ngắn thường gặp khi viết; viết và hoàn thành từ với các chữ cái còn thiếu; sử dụng từ để hỏi để tạo các câu hỏi đơn giản; thể hiện ý kiến hoặc sở thích; tạo ra các câu đơn hoàn chỉnh bằng cách đặt các từ theo đúng thứ tự.	nhận ra và sử dụng các danh từ số nhiều, động từ và giới từ thường gặp khi viết; viết các từ cấp phổ thông, viết câu có ít lỗi; thể hiện ý kiến với lý do; tạo ra câu hoàn chỉnh bằng cách đặt các từ theo đúng thứ tự.	nhận ra và sử dụng danh từ số nhiều, động từ, giới từ và từ để hỏi thường gặp khi viết; viết các từ thông dụng và câu chính xác theo trình độ; thể hiện ý kiến hoặc sở thích, bao gồm lý do cho ý kiến đó; tạo ra câu hoàn chỉnh bằng cách đặt các từ theo đúng thứ tự.

Mô tả trình độ

Trình độ: Mẫu giáo

Nghe Trình độ 1 Sơ cấp	**Nghe** Trình độ 2 Trên sơ cấp	**Nghe** Trình độ 3 Trung cấp	**Nghe** Trình độ 4 Trên trung cấp	**Nghe** Trình độ 5 Cao cấp
Phạm vi điểm: 466 trở xuống	Phạm vi điểm: 467-506	Phạm vi điểm: 507-612	Phạm vi điểm: 613-644	Phạm vi điểm: 645 trở lên
Khi nghe, học sinh ở Trình độ 1 sẽ:	Khi nghe, học sinh ở Trình độ 2 sẽ:	Khi nghe, học sinh ở Trình độ 3 sẽ:	Khi nghe, học sinh ở Trình độ 4 sẽ:	Khi nghe, học sinh ở Trình độ 5 sẽ:
trả lời các cuộc hội thoại ngắn; nhận ra và xác định ý nghĩa của một vài từ thường gặp trong bài đọc và bài thuyết trình đơn giản; trả lời câu hỏi có/không và câu hỏi bắt đầu bằng từ để hỏi đơn giản; làm theo các chỉ hướng đơn giản.	trả lời các cuộc hội thoại ngắn; nhận ra và xác định ý nghĩa của một số từ và cụm từ quan trọng trong bài đọc và bài thuyết trình; trả lời câu hỏi có/không và câu hỏi bắt đầu bằng từ để hỏi; làm theo chỉ dẫn đơn giản và một số chỉ dẫn nhiều bước mà không có hỗ trợ hình ảnh; phân biệt một số chi tiết trong các cuộc hội thoại dài hơn.	trả lời cuộc hội thoại và xác định các từ và cụm từ quan trọng trong bài đọc và bài thuyết trình; trả lời câu hỏi về ý nghĩa của từ và cụm từ; lập luận và so sánh; trả lời câu hỏi có/không và câu hỏi bắt đầu bằng từ để hỏi; hiểu rõ các chi tiết và làm theo các chỉ dẫn dài hơn.	trả lời cuộc hội thoại và xác định các từ, cụm từ và chi tiết quan trọng từ các câu chuyện và bài thuyết trình dài; trả lời các câu hỏi và đánh giá từ vựng chính bằng các chi tiết từ câu chuyện và cuộc hội thoại dài; thể hiện tư duy nhiều bước.	trả lời cuộc hội thoại và xác định các từ, cụm từ và chi tiết quan trọng từ các câu chuyện và bài thuyết trình mang tính thông tin dài hơn; trả lời các câu hỏi và đánh giá các chi tiết quan trọng từ bài thuyết trình mang tính thông tin; thể hiện tư duy nhiều bước.

Nói Trình độ 1 Sơ cấp	**Nói** Trình độ 2 Trên sơ cấp	**Nói** Trình độ 3 Trung cấp	**Nói** Trình độ 4 Trên trung cấp	**Nói** Trình độ 5 Cao cấp
Phạm vi điểm: 486 trở xuống	Phạm vi điểm: 487-534	Phạm vi điểm: 535-597	Phạm vi điểm: 598-624	Phạm vi điểm: 625 trở lên
Khi nói, học sinh ở Trình độ 1 sẽ:	Khi nói, học sinh ở Trình độ 2 sẽ:	Khi nói, học sinh ở Trình độ 3 sẽ:	Khi nói, học sinh ở Trình độ 4 sẽ:	Khi nói, học sinh ở Trình độ 5 sẽ:
trả lời cuộc hội thoại và câu hỏi ngắn; mô tả đối tượng bằng các danh từ và động từ thường gặp; truyền đạt thông tin đơn giản về một chủ đề.	trả lời cuộc hội thoại và câu hỏi, làm theo các lệnh; mô tả hành động và đối tượng bằng các danh từ, động từ và cụm từ ngắn thường gặp; truyền đạt thông tin đơn giản; kể lại và sắp xếp câu chuyện; sử dụng các cụm giới từ để mô tả vị trí; phân loại từ vựng; tạo các câu hỏi liên quan đến gợi ý.	trả lời cuộc hội thoại, câu hỏi và lệnh bằng cách mô tả chi tiết và hành động bằng cách sử dụng danh từ, động từ và giới từ; truyền đạt thông tin và bày tỏ ý kiến về một chủ đề quen thuộc; lập luận để trả lời câu hỏi; kể lại và sắp xếp theo thứ tự bài thuyết trình.	trả lời cuộc hội thoại, câu hỏi và gợi ý bằng cách xác định nhiều mục và giải thích các lựa chọn; trả lời câu hỏi về nhiều chủ đề bằng các chi tiết hỗ trợ; thể hiện ý kiến về nhiều chủ đề; chứng minh việc sử dụng đúng giới từ; mô tả vị trí của một đối tượng; kể lại và sắp xếp theo thứ tự bài thuyết trình.	trả lời cuộc hội thoại, câu hỏi và gợi ý về nhiều chủ đề bằng cách xác định mục và giải thích lựa chọn; trả lời câu hỏi về các chi tiết quan trọng về nhiều chủ đề; thể hiện ý kiến hoặc sở thích về nhiều chủ đề; kể lại câu chuyện và chỉ dẫn nhiều bước trong một sự kiện theo trình tự.

Mô tả trình độ

Trình độ 1

Đọc Trình độ 1 Sơ cấp	**Đọc** Trình độ 2 Trên sơ cấp	**Đọc** Trình độ 3 Trung cấp	**Đọc** Trình độ 4 Trên trung cấp	**Đọc** Trình độ 5 Cao cấp
Phạm vi điểm: 478 trở xuống	Phạm vi điểm: 479-514	Phạm vi điểm: 515-583	Phạm vi điểm: 584-628	Phạm vi điểm: 629 trở lên
Khi đọc văn bản phù hợp với trình độ, học sinh ở Trình độ 1 sẽ:	Khi đọc văn bản phù hợp với trình độ, học sinh ở Trình độ 2 sẽ:	Khi đọc văn bản phù hợp với trình độ, học sinh ở Trình độ 3 sẽ:	Khi đọc văn bản phù hợp với trình độ, học sinh ở Trình độ 4 sẽ:	Khi đọc văn bản phù hợp với trình độ, học sinh ở Trình độ 5 sẽ:
xác định ý nghĩa của từ và cụm từ trong bài đọc về nhiều đề tài và cuộc đối thoại; trả lời câu hỏi có/không và câu hỏi bắt đầu bằng từ để hỏi đơn giản về các chủ đề quen thuộc; xác định chủ đề chính trong câu thuộc bài đọc; nhận ra ý nghĩa của một số từ thường gặp trong bài đọc.	xác định các từ và cụm từ quan trọng trong bài đọc về nhiều đề tài và cuộc đối thoại; trả lời câu hỏi có/không và câu hỏi bắt đầu bằng từ để hỏi đơn giản về các chủ đề quen thuộc; xác định lý do mà tác giả đưa ra để hỗ trợ điểm chính; xác định ý nghĩa của các từ và cụm từ thường gặp trong các bài đọc.	xác định các từ, cụm từ, chủ đề chính trong văn bản và cuộc đối thoại; trả lời các câu hỏi đơn giản về các chi tiết chính; kể lại một số thông tin, chi tiết hoặc sự kiện; xác định các lý do mà tác giả đưa ra để hỗ trợ điểm chính; trả lời các câu hỏi để giúp xác định ý nghĩa của một số từ và cụm từ ít gặp hơn.	xác định chủ đề chính trong văn bản và bài đọc; đặt và trả lời các câu hỏi về các chi tiết chính trong văn bản và bài đọc; kể lại câu chuyện và thông tin; xác định lý do mà tác giả đưa ra để hỗ trợ điểm chính; trả lời các câu hỏi về nhiều chủ đề khác nhau để xác định ý nghĩa của từ, cụm từ và các cách diễn đạt thành ngữ đơn giản.	xác định chủ đề chính trong văn bản và bài đọc; đặt và trả lời các câu hỏi về các chi tiết chính trong văn bản và bài đọc; kể lại những điểm chính của câu chuyện và thông tin; xác định các lý do mà tác giả đưa ra để hỗ trợ điểm chính; tóm tắt thông tin từ các nguồn được cung cấp; trả lời các câu hỏi về nhiều chủ đề để xác định hoặc làm rõ ý nghĩa của từ, cụm từ, và cách diễn đạt thành ngữ.

Viết Trình độ 1 Sơ cấp	**Viết** Trình độ 2 Trên sơ cấp	**Viết** Trình độ 3 Trung cấp	**Viết** Trình độ 4 Trên trung cấp	**Viết** Trình độ 5 Cao cấp
Phạm vi điểm: 497 trở xuống	Phạm vi điểm: 498-547	Phạm vi điểm: 548-612	Phạm vi điểm: 613-640	Phạm vi điểm: 641 trở lên
Khi viết, học sinh ở Trình độ 1 sẽ:	Khi viết, học sinh ở Trình độ 2 sẽ:	Khi viết, học sinh ở Trình độ 3 sẽ:	Khi viết, học sinh ở Trình độ 4 sẽ:	Khi viết, học sinh ở Trình độ 5 sẽ:
trả lời câu hỏi có/không và câu hỏi bắt đầu bằng từ để hỏi đơn giản về các chủ đề quen thuộc; tạo từ bằng cách điền vào một chữ cái còn thiếu có hoặc không có một ví dụ được cung cấp; sử dụng một số ít các danh từ và động từ thường gặp khi viết.	trả lời câu hỏi có/không và câu hỏi bắt đầu bằng từ để hỏi đơn giản về các chủ đề quen thuộc; truyền đạt những thông điệp đơn giản về các chủ đề hoặc đối tượng quen thuộc; thể hiện ý kiến về một chủ đề quen thuộc; kể lại một sự kiện và trình bày thông tin đơn giản bằng cách sử dụng một số từ liên kết thường gặp; tạo câu đơn giản bằng các danh từ, động từ, giới từ và liên từ.	tham gia các cuộc trao đổi bằng văn bản ngắn; đặt và trả lời các câu hỏi đơn giản và soạn thảo văn bản ngắn về các chủ đề quen thuộc; thể hiện ý kiến về một chủ đề quen thuộc và đưa ra lý do; kể lại một chuỗi các sự kiện đơn giản và trình bày thông tin đơn giản; tạo và mở rộng các câu đơn giản.	tham gia các cuộc trao đổi bằng văn bản về nhiều loại đề tài và chủ đề; soạn thảo văn bản về nhiều chủ đề khác nhau; trả lời câu hỏi thể hiện ý kiến về nhiều chủ đề; kể lại nhiều sự kiện theo trình tự và trình bày thông tin đơn giản về một chủ đề; tạo và mở rộng các câu đơn và một số câu ghép.	tham gia các cuộc trao đổi thông tin bằng văn bản dài; soạn thảo văn bản về nhiều chủ đề khác nhau; thể hiện ý kiến về nhiều chủ đề; kể lại một chuỗi sự kiện phức tạp hơn; tạo và mở rộng các câu đơn và một số câu ghép.

Mô tả trình độ

Trình độ 1

Nghe Trình độ 1 Sơ cấp	**Nghe** Trình độ 2 Trên sơ cấp	**Nghe** Trình độ 3 Trung cấp	**Nghe** Trình độ 4 Trên trung cấp	**Nghe** Trình độ 5 Cao cấp
Phạm vi điểm: 434 trở xuống	Phạm vi điểm: 435-466	Phạm vi điểm: 467-548	Phạm vi điểm: 549-593	Phạm vi điểm: 594 trở lên
Khi nghe, học sinh ở Trình độ 1 sẽ:	Khi nghe, học sinh ở Trình độ 2 sẽ:	Khi nghe, học sinh ở Trình độ 3 sẽ:	Khi nghe, học sinh ở Trình độ 4 sẽ:	Khi nghe, học sinh ở Trình độ 5 sẽ:
xác định chủ đề chính trong bài thuyết trình; xác định ý nghĩa của từ và cụm từ; tham gia các cuộc hội thoại và thảo luận.	xác định các từ và cụm từ quan trọng trong thuyết trình về nhiều đề tài; tham gia các cuộc hội thoại ngắn về các chủ đề quen thuộc và trả lời các câu hỏi và câu hỏi bắt đầu bằng từ để hỏi đơn giản; thu thập thông tin và xác định tóm lược thông tin từ các nguồn tin nói; xác định lý do người nói đưa ra để hỗ trợ điểm; xác định ý nghĩa của các từ và cụm từ thường gặp.	xác định các chủ đề chính và trả lời câu hỏi về một số chi tiết chính trong bài thuyết trình về nhiều đề tài; tham gia các cuộc hội thoại ngắn và thảo luận về các chủ đề quen thuộc và trả lời các câu hỏi đơn giản; thu thập và tổng hợp thông tin từ các nguồn tin nói; xác định một hoặc hai lý do người nói đưa ra để hỗ trợ điểm chính.	xác định chủ đề chính, trả lời câu hỏi về một số lượng lớn các chi tiết quan trọng trong các bài thuyết trình chứa văn bản văn học và thông tin; tham gia các cuộc hội thoại và thảo luận về nhiều chủ đề; thu thập, tóm tắt và trả lời các câu hỏi về thông tin từ các nguồn nói; xác định lý do người nói đưa ra để hỗ trợ điểm chính.	xác định các chủ đề chính và các chi tiết quan trọng trong các bài thuyết trình chứa văn bản văn học và thông tin; tham gia các cuộc hội thoại và thảo luận dài về nhiều chủ đề và để tài; thu thập, tóm tắt và trả lời các câu hỏi về thông tin từ các nguồn nói; xác định lý do người nói đưa ra để hỗ trợ điểm chính.

Nói Trình độ 1 Sơ cấp	**Nói** Trình độ 2 Trên sơ cấp	**Nói** Trình độ 3 Trung cấp	**Nói** Trình độ 4 Trên trung cấp	**Nói** Trình độ 5 Cao cấp
Phạm vi điểm: 527 trở xuống	Phạm vi điểm: 528-576	Phạm vi điểm: 577-592	Phạm vi điểm: 593-618	Phạm vi điểm: 619 trở lên
Khi nói, học sinh ở Trình độ 1 sẽ:	Khi nói, học sinh ở Trình độ 2 sẽ:	Khi nói, học sinh ở Trình độ 3 sẽ:	Khi nói, học sinh ở Trình độ 4 sẽ:	Khi nói, học sinh ở Trình độ 5 sẽ:
trả lời cuộc hội thoại và câu hỏi ngắn; mô tả đối tượng bằng các danh từ và động từ thường gặp; truyền đạt thông tin đơn giản về một chủ đề; thể hiện ý kiến.	tham gia các cuộc hội thoại ngắn; trả lời câu hỏi có/không và câu hỏi bắt đầu bằng từ để hỏi đơn giản về các chủ đề quen thuộc; truyền đạt thông điệp đơn giản về các chủ đề quen thuộc; thể hiện ý kiến về một chủ đề quen thuộc; tóm tắt một số thông tin chính từ các nguồn; kể lại một sự kiện và trình bày thông tin đơn giản sử dụng một số từ liên kết thường gặp; viết câu đơn giản.	tham gia các cuộc thảo luận và cuộc hội thoại ngắn; đặt và trả lời các câu hỏi đơn giản về các chủ đề quen thuộc; thuyết trình ngắn gọn đơn giản về các chủ đề quen thuộc; thể hiện ý kiến về một chủ đề quen thuộc và đưa ra lý do; tổng hợp thông tin từ các nguồn; kể lại một chuỗi các sự kiện đơn giản và trình bày thông tin đơn giản.	tham gia các cuộc thảo luận và cuộc hội thoại; thuyết trình ngắn gọn đơn giản về một loạt các chủ đề; thể hiện ý kiến về nhiều chủ đề; tóm tắt thông tin và trả lời các câu hỏi từ các nguồn được cung cấp; kể lại nhiều sự kiện theo trình tự và trình bày thông tin đơn giản về một chủ đề; tạo và mở rộng câu đơn và một số câu ghép.	tham gia các cuộc thảo luận và cuộc hội thoại dài; thuyết trình với một vài chi tiết mô tả về một loạt các chủ đề; thể hiện ý kiến về nhiều chủ đề; tóm tắt thông tin và trả lời các câu hỏi từ các nguồn; kể lại một chuỗi sự kiện phức tạp hơn và cung cấp một số sự kiện; tạo và mở rộng các câu đơn và câu phức.

Mô tả trình độ

Trình độ 2-3

Đọc Trình độ 1 Sơ cấp	**Đọc** Trình độ 2 Trên sơ cấp	**Đọc** Trình độ 3 Trung cấp	**Đọc** Trình độ 4 Trên trung cấp	**Đọc** Trình độ 5 Cao cấp
Phạm vi điểm thứ 2: 456 trở xuống Phạm vi điểm thứ 3: 494 trở xuống	Phạm vi điểm thứ 2: 457-488 Phạm vi điểm thứ 3: 495-540	Phạm vi điểm thứ 2: 489-554 Phạm vi điểm thứ 3: 541-609	Phạm vi điểm thứ 2: 555-594 Phạm vi điểm thứ 3: 610-643	Phạm vi điểm thứ 2: 595 trở lên Phạm vi điểm thứ 3: 644 trở lên
Khi đọc văn bản phù hợp với trình độ, học sinh ở Trình độ 1 sẽ:	Khi đọc văn bản phù hợp với trình độ, học sinh ở Trình độ 2 sẽ:	Khi đọc văn bản phù hợp với trình độ, học sinh ở Trình độ 3 sẽ:	Khi đọc văn bản phù hợp với trình độ, học sinh ở Trình độ 4 sẽ:	Khi đọc văn bản phù hợp với trình độ, học sinh ở Trình độ 5 sẽ:
nhận ra và hiểu ý nghĩa của từ, cụm từ và cách diễn đạt cơ bản để tạo ra ý nghĩa của văn bản; trả lời các câu hỏi cơ bản; thu thập thông tin cơ bản.	xác định và hiểu các từ, cụm từ và cách diễn đạt phổ biến để tạo ra ý nghĩa của văn bản; xác định ý chính; trả lời các câu hỏi cơ bản.	xác định ý chính và một số chi tiết chính; trả lời câu hỏi; hiểu được ý nghĩa của từ vựng nội dung và các từ và cách diễn đạt ít phổ biến hơn để tạo ra ý nghĩa của văn bản; bắt đầu hiểu cấu trúc từ ảnh hưởng đến ý nghĩa như thế nào.	xác định ý chính và một số chi tiết quan trọng hỗ trợ ý chính; trả lời câu hỏi phức tạp hơn; hiểu được ý nghĩa của một số từ vựng học thuật và nội dung cũng như các từ và cách diễn đạt ít phổ biến hơn để tạo ra ý nghĩa của văn bản; hiểu cấu trúc từ ảnh hưởng đến ý nghĩa như thế nào.	xác định ý chính và giải thích các chi tiết quan trọng hỗ trợ ý chính như thế nào; trả lời câu hỏi phức tạp hơn; hiểu được ý nghĩa của một số từ vựng học thuật và nội dung cũng như các từ và cách diễn đạt ít phổ biến hơn để tạo ra ý nghĩa của văn bản; hiểu cấu trúc từ ảnh hưởng đến ý nghĩa như thế nào.

Viết Trình độ 1 Sơ cấp	**Viết** Trình độ 2 Trên sơ cấp	**Viết** Trình độ 3 Trung cấp	**Viết** Trình độ 4 Trên trung cấp	**Viết** Trình độ 5 Cao cấp
Phạm vi điểm thứ 2: 451 trở xuống Phạm vi điểm thứ 3: 497 trở xuống	Phạm vi điểm thứ 2: 452-492 Phạm vi điểm thứ 3: 498-541	Phạm vi điểm thứ 2: 493-554 Phạm vi điểm thứ 3: 542-602	Phạm vi điểm thứ 2: 555-590 Phạm vi điểm thứ 3: 603-635	Phạm vi điểm thứ 2: 591 trở lên Phạm vi điểm thứ 3: 636 trở lên
Khi viết, học sinh ở Trình độ 1 sẽ:	Khi viết, học sinh ở Trình độ 2 sẽ:	Khi viết, học sinh ở Trình độ 3 sẽ:	Khi viết, học sinh ở Trình độ 4 sẽ:	Khi viết, học sinh ở Trình độ 5 sẽ:
tạo từ bằng cách điền vào một chữ cái còn thiếu; sử dụng một số ít các danh từ và động từ thường gặp; trả lời các câu hỏi cơ bản và tạo ra các thông tin cơ bản bằng cách sử dụng các từ hoặc cụm từ cô lập.	tạo từ bằng cách điền vào một chữ cái còn thiếu; tạo các từ, cụm từ, và các câu đơn giản liên quan đến gợi ý; nhận ra và sử dụng các phần của bài nói thường gặp; chọn những từ cơ bản để truyền đạt ý nghĩa.	tạo từ bằng cách điền vào một chữ cái còn thiếu; viết các câu đơn và câu phức với ý nghĩa rõ ràng liên quan đến gợi ý; nhận ra và sử dụng các phần của bài nói; phát triển cách kiểm soát các thì của động từ; mở rộng lựa chọn từ để truyền đạt ý nghĩa.	viết các câu đơn, câu ghép và một số câu phức với ý nghĩa rõ ràng liên quan đến gợi ý; nhận ra và sử dụng các phần của bài nói; tăng khả năng sử dụng cấu trúc ngữ pháp phức tạp; mở rộng sự lựa chọn từ để truyền đạt ý nghĩa.	viết các câu ghép và câu phức với ý nghĩa rõ ràng liên quan đến gợi ý; nhận ra và sử dụng các phần của bài nói; sử dụng chính xác cấu trúc ngữ pháp phức tạp; mở rộng sự lựa chọn từ để truyền đạt ý nghĩa.

Mô tả trình độ

Trình độ 2-3

Nghe Trình độ 1 Sơ cấp	**Nghe** Trình độ 2 Trên sơ cấp	**Nghe** Trình độ 3 Trung cấp	**Nghe** Trình độ 4 Trên trung cấp	**Nghe** Trình độ 5 Cao cấp
Phạm vi điểm thứ 2: 407 trở xuống Phạm vi điểm thứ 3: 408 trở xuống	Phạm vi điểm thứ 2: 408-437 Phạm vi điểm thứ 3: 409-447	Phạm vi điểm thứ 2: 438-511 Phạm vi điểm thứ 3: 448-535	Phạm vi điểm thứ 2: 512-563 Phạm vi điểm thứ 3: 536-597	Phạm vi điểm thứ 2: 564 trở lên Phạm vi điểm thứ 3: 598 trở lên
Khi nghe, học sinh ở Trình độ 1 sẽ:	Khi nghe, học sinh ở Trình độ 2 sẽ:	Khi nghe, học sinh ở Trình độ 3 sẽ:	Khi nghe, học sinh ở Trình độ 4 sẽ:	Khi nghe, học sinh ở Trình độ 5 sẽ:
xác định và thu thập thông tin từ bài thuyết trình; xác định ý nghĩa của một vài từ khóa và cụm từ; tham gia cuộc hội thoại ngắn và trả lời các câu hỏi cơ bản; làm theo các chỉ dẫn cơ bản.	xác định và thu thập thông tin từ một bài thuyết trình; xác định ý nghĩa của từ vựng cơ bản và từ vựng nội dung chung; tham gia các cuộc hội thoại dài hơn và trả lời các câu hỏi cơ bản; xác định chủ đề chính và một số chi tiết chính; làm theo chỉ dẫn.	xác định, thu thập và sắp xếp thông tin từ bài thuyết trình; xác định các điểm chính và kể lại các chi tiết chính; đặt và trả lời câu hỏi; xác định ý nghĩa của từ vựng cấp cao hơn và từ vựng nội dung; làm theo chỉ dẫn nhiều bước.	xác định, thu thập và sắp xếp thông tin từ bài thuyết trình; xác định các điểm chính và trả lời lại các chi tiết chính trong các câu chuyện phức tạp và các bài thuyết trình dài hơn; xác định ý nghĩa của từ vựng nâng cao; rút ra kết luận dựa trên các cuộc hội thoại.	xác định, thu thập và sắp xếp theo trình tự thông tin từ một bài thuyết trình dài; xác định các điểm chính và kể lại các chi tiết chính trong các câu chuyện phức tạp và các bài thuyết trình dài hơn; xác định ý nghĩa của từ vựng nâng cao; rút ra kết luận và đưa ra so sành dựa trên các cuộc hội thoại dài.

Nói Trình độ 1 Sơ cấp	**Nói** Trình độ 2 Trên sơ cấp	**Nói** Trình độ 3 Trung cấp	**Nói** Trình độ 4 Trên trung cấp	**Nói** Trình độ 5 Cao cấp
Phạm vi điểm thứ 2: 489 trở xuống Phạm vi điểm thứ 3: 499 trở xuống	Phạm vi điểm thứ 2: 490-528 Phạm vi điểm thứ 3: 500-537	Phạm vi điểm thứ 2: 529-554 Phạm vi điểm thứ 3: 538-571	Phạm vi điểm thứ 2: 555-587 Phạm vi điểm thứ 3: 572-611	Phạm vi điểm thứ 2: 588 trở lên Phạm vi điểm thứ 3: 612 trở lên
Khi nói, học sinh ở Trình độ 1 sẽ:	Khi nói, học sinh ở Trình độ 2 sẽ:	Khi nói, học sinh ở Trình độ 3 sẽ:	Khi nói, học sinh ở Trình độ 4 sẽ:	Khi nói, học sinh ở Trình độ 5 sẽ:
trả lời câu hỏi cơ bản về các chủ đề quen thuộc và tham gia các cuộc đối thoại ngắn; truyền đạt thông tin cơ bản bằng cách sử dụng các từ thường gặp và câu đơn giản về các đề tài và chủ đề quen thuộc; bày tỏ ý kiến về các chủ đề quen thuộc.	trả lời câu hỏi cơ bản về các đề tài và chủ đề quen thuộc và tham gia các cuộc đối thoại ngắn; trình bày bài thuyết trình cơ bản về các chủ đề và đề tài quen thuộc; truyền đạt thông tin cơ bản; kể lại hai sự kiện tuần tự và sử dụng các từ liên kết để kết nối các ý; tạo câu đơn giản và sử dụng các từ thông dụng; bày tỏ ý kiến về các chủ đề quen thuộc.	tham gia các cuộc thảo luận ngắn bao gồm đặt câu hỏi và thêm nhận xét; trình bày bài thuyết trình ngắn về các chủ đề quen thuộc; trình bày thông tin, kể lại chuỗi các sự kiện ngắn, và sử dụng từ liên kết để kết nối các ý; mở rộng các câu đơn giản, lựa chọn từ và động từ; thể hiện ý kiến về các chủ đề quen thuộc với ít nhất một lý do cho ý kiến đó.	tham gia các cuộc thảo luận bằng cách đặt và trả lời các câu hỏi; trình bày bài thuyết trình ngắn về nhiều chủ đề khác nhau; giới thiệu các chủ đề và trình bày các sự kiện bằng cách sử dụng từ ngữ tạm thời và liên kết để kết nối các ý; mở rộng việc sử dụng các câu ghép, lựa chọn từ và động từ; thể hiện ý kiến và lý do về nhiều chủ đề.	tham gia các cuộc thảo luận dài bằng cách đặt và trả lời các câu hỏi; trình bày bài thuyết trình về nhiều chủ đề khác nhau; giới thiệu các chủ đề, trình bày các sự kiện bằng cách sử dụng từ ngữ tạm thời và liên kết; mở rộng việc sử dụng các câu phức, lựa chọn từ và động từ; thể hiện ý kiến bằng cách cung cấp nhiều lý do cho ý kiến đó; trình bày kết luận về các ý kiến.

Mô tả trình độ

Trình độ 4-5

Đọc Trình độ 1 Sơ cấp	**Đọc** Trình độ 2 Trên sơ cấp	**Đọc** Trình độ 3 Trung cấp	**Đọc** Trình độ 4 Trên trung cấp	**Đọc** Trình độ 5 Cao cấp
Phạm vi điểm thứ 4: 452 trở xuống Phạm vi điểm thứ 5: 467 trở xuống	Phạm vi điểm thứ 4: 453-487 Phạm vi điểm thứ 5: 468-510	Phạm vi điểm thứ 4: 488-549 Phạm vi điểm thứ 5: 511-587	Phạm vi điểm thứ 4 550-593 Phạm vi điểm thứ 5 588-626	Phạm vi điểm thứ 4: 594 trở lên Phạm vi điểm thứ 5: 627 trở lên
Khi đọc văn bản phù hợp với trình độ, học sinh ở Trình độ 1 sẽ:	Khi đọc văn bản phù hợp với trình độ, học sinh ở Trình độ 2 sẽ:	Khi đọc văn bản phù hợp với trình độ, học sinh ở Trình độ 3 sẽ:	Khi đọc văn bản phù hợp với trình độ, học sinh ở Trình độ 4 sẽ:	Khi đọc văn bản phù hợp với trình độ, học sinh ở Trình độ 5 sẽ:
xác định một số từ và cụm từ quan trọng bằng văn bản đơn giản; thu thập thông tin từ một số nguồn được cung cấp và ghi nhãn một số thông tin quan trọng.	xác định ý nghĩa của từ, cụm từ quan trọng và một số cách diễn đạt bằng văn bản đơn giản; xác định chủ đề chính và kể lại một vài chi tiết chính; thu thập và ghi lại một số thông tin từ các nguồn được cung cấp.	xác định ý nghĩa của từ, cụm từ quan trọng và một số cách diễn đạt thành ngữ; đọc các văn bản ngắn về văn học hoặc mang tính thông tin, đồng thời xác định ý hoặc chủ đề chính và một hoặc hai chi tiết hỗ trợ; thu thập thông tin từ các nguồn văn bản và xác định các thông tin quan trọng.	xác định ý nghĩa của các từ, cụm từ theo nội dung cụ thể và học thuật nói chung và các cách diễn đạt thành ngữ; xác định ý hoặc chủ đề chính và giải thích cách thức chúng được hỗ trợ bởi các chi tiết; tóm tắt trích đoạn từ nhiều văn bản; đọc và giải thích thông tin từ biểu đồ để rút ra kết luận.	xác định ý nghĩa của ngôn ngữ biểu trưng; nhận dạng các loại văn bản, chẳng hạn như so sánh và tương phản hoặc nguyên nhân và hệ quả, để xác định các thông tin quan trọng và để tạo bản tóm tắt hoặc dự đoán; xác định mục đích của tác giả và giải thích lý do và bằng chứng hỗ trợ hoặc không hỗ trợ các điểm cụ thể; thu thập thông tin từ các nguồn văn bản và tóm tắt các ý chính và thông tin bằng hình ảnh.

Viết Trình độ 1 Sơ cấp	**Viết** Trình độ 2 Trên sơ cấp	**Viết** Trình độ 3 Trung cấp	**Viết** Trình độ 4 Trên trung cấp	**Viết** Trình độ 5 Cao cấp
Phạm vi điểm thứ 4: 436 trở xuống Phạm vi điểm thứ 5: 437 trở xuống	Phạm vi điểm thứ 4: 437-480 Phạm vi điểm thứ 5: 438-485	Phạm vi điểm thứ 4: 481-567 Phạm vi điểm thứ 5: 486-597	Phạm vi điểm thứ 4: 568-599 Phạm vi điểm thứ 5: 598-627	Phạm vi điểm thứ 4: 600 trở lên Phạm vi điểm thứ 5: 628 trở lên
Khi viết, học sinh ở Trình độ 1 sẽ:	Khi viết, học sinh ở Trình độ 2 sẽ:	Khi viết, học sinh ở Trình độ 3 sẽ:	Khi viết, học sinh ở Trình độ 4 sẽ:	Khi viết, học sinh ở Trình độ 5 sẽ:
truyền đạt thông tin cơ bản về một sự kiện hoặc chủ đề bằng cách sử dụng một phạm vi hẹp gồm các từ vựng và câu đơn giản; tham gia các cuộc trao đổi ngắn và trả lời các câu hỏi đơn giản cũng như một số câu hỏi bắt đầu bằng từ để hỏi về các chủ đề quen thuộc.	viết các câu đơn giản bằng cấu trúc ngôn ngữ cơ bản; bày tỏ quan điểm hoặc xây dựng một khẳng định đơn giản bằng lý lẽ hỗ trợ; kể lại chi tiết một chuỗi các sự kiện đơn giản, sử dụng các từ liên kết cơ bản; đặt câu hỏi về một chủ đề hoặc đề tài.	viết và mở rộng các câu đơn và câu phức; viết văn bản tường thuật hoặc văn bản thông tin ngắn, bao gồm một số chi tiết; xây dựng khẳng định về một chủ đề quen thuộc, giới thiệu chủ đề và cung cấp một vài bằng chứng hoặc lý lẽ hỗ trợ; đặt và trả lời câu hỏi, trả lời nhận xét của người khác, và thêm nhận xét của riêng mình.	viết và mở rộng các câu đơn, câu ghép và câu phức; viết văn bản tường thuật hoặc văn bản thông tin về nhiều chủ đề với các chi tiết và kết luận; kể lại một chuỗi các sự kiện sử dụng các từ và cụm từ chuyển tiếp để kết nối sự kiện, ý và ý kiến; đặt và trả lời những câu hỏi có liên quan, thêm thông tin và bằng chứng.	tham gia các cuộc trao đổi bằng văn bản dài về nhiều chủ đề và đề tài, xây dựng trên ý của người khác, và thêm thông tin có liên quan và chi tiết bằng các bằng chứng; viết văn bản tường thuật hoặc văn bản thông tin, phát triển chủ đề với các chi tiết và ví dụ, và phần kết luận; viết một khẳng định, cung cấp lý do hợp lý hoặc thực tế để hỗ trợ khẳng định, và đưa ra kết luận; tổng hợp các ý chính.

Mô tả trình độ

Trình độ 4-5

Nghe Trình độ 1 Sơ cấp	**Nghe** Trình độ 2 Trên sơ cấp	**Nghe** Trình độ 3 Trung cấp	**Nghe** Trình độ 4 Trên trung cấp	**Nghe** Trình độ 5 Cao cấp
Phạm vi điểm thứ 4: 397 trở xuống Phạm vi điểm thứ 5: 412 trở xuống	Phạm vi điểm thứ 4: 398-430 Phạm vi điểm thứ 5: 413-454	Phạm vi điểm thứ 4: 431-491 Phạm vi điểm thứ 5: 455-497	Phạm vi điểm thứ 4: 492-562 Phạm vi điểm thứ 5: 498-580	Phạm vi điểm thứ 4: 563 trở lên Phạm vi điểm thứ 5: 581 trở lên
Khi nghe, học sinh ở Trình độ 1 sẽ:	Khi nghe, học sinh ở Trình độ 2 sẽ:	Khi nghe, học sinh ở Trình độ 3 sẽ:	Khi nghe, học sinh ở Trình độ 4 sẽ:	Khi nghe, học sinh ở Trình độ 5 sẽ:
xác định ý nghĩa của một vài từ và cụm từ cơ bản và cụm từ cũng như cách diễn đạt công thức trong thuyết trình; nghe các cuộc hội thoại ngắn và trả lời các câu hỏi đơn giản và một số câu hỏi bắt đầu bằng từ để hỏi; xác định một điểm mà người nói trình bày.	xác định ý nghĩa của một vài từ và cụm từ cơ bản cũng như cách diễn đạt trong thuyết trình; tham gia các cuộc hội thoại và thảo luận ngắn cũng như trả lời các câu hỏi đơn giản; xác định ý chính và chi tiết quan trọng từ bài đọc hoặc thuyết trình; xác định điểm chính của người nói, đồng ý hoặc không đồng ý với người nói.	xác định ý nghĩa của từ, cụm từ và một số cách diễn đạt thành ngữ; tham gia các cuộc hội thoại và thảo luận ngắn, đặt và trả lời câu hỏi; xác định ý chính và các chi tiết chính về một chủ đề quen thuộc; xác định cách một hoặc hai lý do hỗ trợ các điểm cụ thể mà một người nói đưa ra.	xác định ý nghĩa của các từ và cụm từ học thuật và theo nội dung cụ thể nói chung, cũng như cách diễn đạt thành ngữ; tham gia các cuộc hội thoại và thảo luận, trả lời câu hỏi có liên quan và xây dựng trên ý của người khác; xác định chủ đề hoặc ý chính và giải thích cách chúng được hỗ trợ bởi các chi tiết chính.	xác định ý nghĩa của ngôn ngữ biểu trưng; tham gia các cuộc hội thoại và thảo luận mở rộng về nhiều chủ đề và đề tài khác nhau, đặt câu hỏi và tóm tắt các ý chính; giải thích lý do và bằng chứng đủ để hỗ trợ những ý chính trong bài thuyết trình.

Nói Trình độ 1 Sơ cấp	**Nói** Trình độ 2 Trên sơ cấp	**Nói** Trình độ 3 Trung cấp	**Nói** Trình độ 4 Trên trung cấp	**Nói** Trình độ 5 Cao cấp
Phạm vi điểm thứ 4: 461 trở xuống Phạm vi điểm thứ 5: 482 trở xuống	Phạm vi điểm thứ 4: 462-505 Phạm vi điểm thứ 5: 483-525	Phạm vi điểm thứ 4: 506-543 Phạm vi điểm thứ 5: 526-572	Phạm vi điểm thứ 4: 544-583 Phạm vi điểm thứ 5: 573-606	Phạm vi điểm thứ 4: 584 trở lên Phạm vi điểm thứ 5: 607 trở lên
Khi nói, học sinh ở Trình độ 1 sẽ:	Khi nói, học sinh ở Trình độ 2 sẽ:	Khi nói, học sinh ở Trình độ 3 sẽ:	Khi nói, học sinh ở Trình độ 4 sẽ:	Khi nói, học sinh ở Trình độ 5 sẽ:
tham gia các cuộc hội thoại ngắn sử dụng một vài từ hoặc cụm từ; truyền đạt thông tin đơn giản về một sự kiện hoặc chủ đề bằng cách sử dụng một phạm vi hẹp từ vựng và các câu đơn giản; thể hiện ý kiến về một chủ đề quen thuộc.	tham gia cuộc hội thoại ngắn, trả lời câu hỏi bắt đầu bằng từ để hỏi đơn giản; trình bày bài thuyết trình ngắn hoặc mô tả hình ảnh và biểu đồ sử dụng cấu trúc ngôn ngữ đơn giản; kể lại một chuỗi sự kiện đơn giản theo trình tự; xây dựng một khẳng định với lý do hỗ trợ.	tham gia các cuộc hội thoại và thảo luận, đặt và trả lời câu hỏi, trả lời ý kiến của người khác, và thêm ý kiến riêng; trình bày bài thuyết trình ngắn, bao gồm một vài chi tiết và kết luận; xây dựng khẳng định và cung cấp một vài lý do hoặc sự kiện hỗ trợ.	tham gia các cuộc hội thoại và thảo luận về nhiều chủ đề, xây dựng trên ý của người khác, thể hiện ý của chính mình, và thêm các thông tin và bằng chứng có liên quan; kể lại một chuỗi sự kiện chi tiết với phần bắt đầu, phần giữa và phần cuối; phát triển một chủ đề với sự kiện và chi tiết, sử dụng các từ và cụm từ chuyển tiếp để kết nối các sự kiện, ý và ý kiến.	tham gia các cuộc hội thoại và thảo luận dài, bổ sung các thông tin có liên quan và chi tiết bằng bằng chứng, và tóm tắt các ý chính; bản trình bày với các chi tiết và ví dụ; xây dựng một khẳng định và cung cấp các lý do hợp lý hoặc sự kiện để hỗ trợ cho khẳng định đó.

Mô tả trình độ

Trình độ 6-8

Đọc Trình độ 1 Sơ cấp	**Đọc** Trình độ 2 Trên sơ cấp	**Đọc** Trình độ 3 Trung cấp	**Đọc** Trình độ 4 Trên trung cấp	**Đọc** Trình độ 5 Cao cấp
Phạm vi điểm thứ 6: 460 trở xuống Phạm vi điểm thứ 7: 485 trở xuống Phạm vi điểm thứ 8: 493 trở xuống	Phạm vi điểm thứ 6: 461-495 Phạm vi điểm thứ 7: 486-533 Phạm vi điểm thứ 8: 494-546	Phạm vi điểm thứ 6: 496-564 Phạm vi điểm thứ 7: 534-608 Phạm vi điểm thứ 8: 547-639	Phạm vi điểm thứ 6: 565-603 Phạm vi điểm thứ 7: 609-641 Phạm vi điểm thứ 8: 640-668	Phạm vi điểm thứ 6: 604 trở lên Phạm vi điểm thứ 7: 642 trở lên Phạm vi điểm thứ 8: 669 trở lên
Khi đọc văn bản phù hợp với trình độ, học sinh ở Trình độ 1 sẽ:	Khi đọc văn bản phù hợp với trình độ, học sinh ở Trình độ 2 sẽ:	Khi đọc văn bản phù hợp với trình độ, học sinh ở Trình độ 3 sẽ:	Khi đọc văn bản phù hợp với trình độ, học sinh ở Trình độ 4 sẽ:	Khi đọc văn bản phù hợp với trình độ, học sinh ở Trình độ 5 sẽ:
xác định một vài từ và cụm từ quan trọng trong văn bản đơn giản; xác định thông tin cơ bản trong văn bản; trả lời các câu hỏi và một số câu hỏi bắt đầu bằng từ để hỏi đơn giản về các chủ đề quen thuộc.	xác định chủ đề chính và một vài chi tiết quan trọng trong các văn bản đơn giản; xác định các từ và cụm từ quan trọng; trả lời các nhận xét và câu hỏi đơn giản về nhiều chủ đề cũng như một số câu hỏi bắt đầu bằng từ để hỏi; thu thập và ghi chép thông tin.	xác định ý hoặc chủ đề trung tâm và các chi tiết hỗ trợ; trả lời nhận xét của người khác và trả lời câu hỏi về các chủ đề quen thuộc; thu thập thông tin từ một số nguồn; sử dụng các đầu mối theo ngữ cảnh để xác định ý nghĩa của các từ và cụm từ theo nội dung cụ thể và học thuật nói chung; giải thích lập luận của tác giả; phân tích các lập luận và khẳng định được đưa ra trong văn bản, phân biệt giữa các câu được hỗ trợ bởi lý lẽ hay chứng cứ hoặc các câu không được hỗ trợ bởi lý lẽ hay chứng cứ.	xác định hai hoặc nhiều ý trung tâm và cách chúng được hỗ trợ bởi các chi tiết cụ thể; xây dựng trên các ý của người khác, thêm bằng chứng liên quan và cụ thể; tóm tắt văn bản; thu thập thông tin từ nhiều nguồn để tóm tắt ý, thông tin và nội dung quan sát; phân tích các lập luận và khẳng định đưa ra trong văn bản, xác định tính đầy đủ của chứng cứ hỗ trợ; xác định ý nghĩa của các từ và cụm từ theo nội dung cụ thể và một số cách diễn đạt thành ngữ.	xác định các ý hoặc chủ đề trung tâm và cách thức chúng được hỗ trợ bởi các chi tiết cụ thể; tóm tắt ý chính trong văn bản; trả lời nhận xét của người khác và trả lời các câu hỏi về nhiều chủ đề, bổ sung các bằng chứng có liên quan và cụ thể; thu thập thông tin từ các nguồn, đánh giá độ tin cậy của thông tin đó và diễn giải dữ liệu; xác định xem lý luận là có lý hay không và bằng chứng có đủ để hỗ trợ các khẳng định hay không; xác định ý nghĩa của ngôn ngữ có nghĩa tượng trưng và nghĩa rộng.

Viết Trình độ 1 Sơ cấp	**Viết** Trình độ 2 Trên sơ cấp	**Viết** Trình độ 3 Trung cấp	**Viết** Trình độ 4 Trên trung cấp	**Viết** Trình độ 5 Cao cấp
Phạm vi điểm thứ 6: 424 trở xuống Phạm vi điểm thứ 7: 473 trở xuống Phạm vi điểm thứ 8: 483 trở xuống	Phạm vi điểm thứ 6: 425-471 Phạm vi điểm thứ 7: 474-519 Phạm vi điểm thứ 8: 484-532	Phạm vi điểm thứ 6: 472-563 Phạm vi điểm thứ 7: 520-596 Phạm vi điểm thứ 8: 533-618	Phạm vi điểm thứ 6: 564-593 Phạm vi điểm thứ 7: 597-624 Phạm vi điểm thứ 8: 619-646	Phạm vi điểm thứ 6: 594 trở lên Phạm vi điểm thứ 7: 625 trở lên Phạm vi điểm thứ 8: 647 trở lên
Khi viết, học sinh ở Trình độ 1 sẽ:	Khi viết, học sinh ở Trình độ 2 sẽ:	Khi viết, học sinh ở Trình độ 3 sẽ:	Khi viết, học sinh ở Trình độ 4 sẽ:	Khi viết, học sinh ở Trình độ 5 sẽ:
tham gia các cuộc trao đổi bằng văn bản ngắn và trình bày thông tin đơn giản; thể hiện ý kiến về một chủ đề quen thuộc; trả lời các câu hỏi về bản thuyết trình bằng cách sử dụng từ vựng từ chủ đề thuyết trình.	tham gia các cuộc trao đổi bằng văn bản ngắn; viết khẳng định, tường thuật, hoặc văn bản thông tin về các chủ đề quen thuộc; cung cấp lý do hoặc thực tế để hỗ trợ khẳng định; trả lời các câu hỏi và câu hỏi bắt đầu bằng từ để hỏi đơn giản; kể lại một chuỗi các sự kiện theo trình tự; sử dụng các từ và cụm từ theo nội dung cụ thể và học thuật nói chung thường gặp.	tham gia các cuộc trao đổi bằng văn bản với một số chi tiết; xây dựng một khẳng định về một chủ đề, giới thiệu chủ đề, và cung cấp lý do và sự kiện theo thứ tự hợp lý; cung cấp câu kết luận; đặt và trả lời các câu hỏi, bổ sung thông tin liên quan; thể hiện ý bằng văn bản; kể lại một chuỗi sự kiện ngắn theo trình tự với phần bắt đầu, phần giữa và phần cuối; sử dụng các từ và cụm từ chuyển tiếp phổ biến.	tham gia các cuộc trao đổi bằng văn bản về nhiều chủ đề và đề tài; đặt và trả lời các câu hỏi có liên quan; diễn giải để trình bày lại thông tin; soạn thảo văn bản tường thuật và thông tin với các chi tiết cụ thể về nhiều chủ đề; xây dựng một khẳng định và cung cấp đủ lý lẽ để hỗ trợ; phân tích một lập luận hoặc khẳng định; sử dụng câu đơn, câu ghép và câu phức bằng các từ và cụm từ chuyển tiếp để kết nối các sự kiện và ý.	tham gia các cuộc trao đổi bằng văn bản dài về nhiều chủ đề và đề tài; thêm bằng chứng và tóm tắt ý; soạn thảo văn bản tường thuật và thông tin với các chi tiết có liên quan về nhiều chủ đề; xây dựng khẳng định, giới thiệu chủ đề và cung cấp lý lẽ thuyết phục, có trình tự để hỗ trợ khẳng định; kể lại một chuỗi các sự kiện phức tạp với phần bắt đầu, phần giữa và phần cuối; điều chỉnh lựa chọn ngôn ngữ và phong cách theo mục đích và đối tượng; thể hiện chính xác các ý trong khi duy trì phong cách và giọng điệu nhất quán.

Mô tả trình độ

Trình độ 6-8

Nghe Trình độ 1 Sơ cấp	**Nghe** Trình độ 2 Trên sơ cấp	**Nghe** Trình độ 3 Trung cấp	**Nghe** Trình độ 4 Trên trung cấp	**Nghe** Trình độ 5 Cao cấp
Phạm vi điểm thứ 6: 409 trở xuống Phạm vi điểm thứ 7: 429 trở xuống Phạm vi điểm thứ 8: 431 trở xuống	Phạm vi điểm thứ 6: 410-439 Phạm vi điểm thứ 7: 430-472 Phạm vi điểm thứ 8: 432-477	Phạm vi điểm thứ 6: 440-497 Phạm vi điểm thứ 7: 473-552 Phạm vi điểm thứ 8: 478-564	Phạm vi điểm thứ 6: 498-564 Phạm vi điểm thứ 7: 553-596 Phạm vi điểm thứ 8: 565-612	Phạm vi điểm thứ 6: 565 trở lên Phạm vi điểm thứ 7: 597 trở lên Phạm vi điểm thứ 8: 613 trở lên
Khi nghe, học sinh ở Trình độ 1 sẽ:	Khi nghe, học sinh ở Trình độ 2 sẽ:	Khi nghe, học sinh ở Trình độ 3 sẽ:	Khi nghe, học sinh ở Trình độ 4 sẽ:	Khi nghe, học sinh ở Trình độ 5 sẽ:
nhận ra một vài từ hoặc cụm từ quan trọng; trả lời các câu hỏi đơn giản và một số câu hỏi bắt đầu bằng từ để hỏi; xác định điểm mà người nói trình bày.	nhận ra chủ đề chính và kể lại một vài điểm chính; trả lời các câu hỏi đơn giản và câu hỏi bắt đầu bằng từ để hỏi; xác định ý nghĩa của các từ, cụm từ và cách diễn đạt thường gặp.	xác định ý chính và một vài chi tiết hỗ trợ; diễn giải ý chính; tham gia các cuộc thảo luận, xây dựng trên ý của người khác và trả lời câu hỏi; xác định ý nghĩa của các từ theo nội dung cụ thể và mang tính giáo dục nói chung.	xác định ý chính và các bằng chứng hỗ trợ; diễn giải và phân tích thông tin để xác định liệu bằng chứng có hỗ trợ lập luận hay không; đặt và trả lời các câu hỏi có liên quan; thêm thông tin bổ sung có liên quan và bằng chứng cho những ý chính.	xác định các ý hoặc ý chính và cách thức mỗi ý được hỗ trợ bởi bằng chứng; thu thập thông tin từ nhiều nguồn dạng nói và đánh giá độ tin cậy của thông tin; trích hoặc trích dẫn các ví dụ trong khi diễn giải dữ liệu và kết luận; xác định ý nghĩa của các cụm từ học thuật, ngữ cảnh cụ thể, biểu trưng và thành ngữ.

Nói Trình độ 1 Sơ cấp	**Nói** Trình độ 2 Trên sơ cấp	**Nói** Trình độ 3 Trung cấp	**Nói** Trình độ 4 Trên trung cấp	**Nói** Trình độ 5 Cao cấp
Phạm vi điểm thứ 6: 464 trở xuống Phạm vi điểm thứ 7: 474 trở xuống Phạm vi điểm thứ 8: 475 trở xuống	Phạm vi điểm thứ 6: 465-510 Phạm vi điểm thứ 7: 475-526 Phạm vi điểm thứ 8: 476-527	Phạm vi điểm thứ 6: 511-561 Phạm vi điểm thứ 7: 527-581 Phạm vi điểm thứ 8: 528-589	Phạm vi điểm thứ 6: 562-594 Phạm vi điểm thứ 7: 582-610 Phạm vi điểm thứ 8: 590-618	Phạm vi điểm thứ 6: 595 trở lên Phạm vi điểm thứ 7: 611 trở lên Phạm vi điểm thứ 8: 619 trở lên
Khi nói, học sinh ở Trình độ 1 sẽ:	Khi nói, học sinh ở Trình độ 2 sẽ:	Khi nói, học sinh ở Trình độ 3 sẽ:	Khi nói, học sinh ở Trình độ 4 sẽ:	Khi nói, học sinh ở Trình độ 5 sẽ:
sử dụng từ vựng cơ bản và chủ đề; trả lời các câu hỏi đơn giản và câu hỏi bắt đầu bằng từ để hỏi về một bài thuyết trình; thể hiện ý kiến về một chủ đề; nhận ra và sử dụng các danh từ, cụm từ và động từ thường gặp.	đưa ra một ý kiến hoặc dự đoán bằng cách sử dụng từ vựng và cấu trúc ngữ pháp đơn giản; trả lời câu hỏi bằng những từ liên quan đến chủ đề; giải thích các thông tin trong một hình ảnh hoặc biểu đồ về một chủ đề quen thuộc, xây dựng một khẳng định và cung cấp lý do hỗ trợ; viết câu đơn và câu phức.	mô tả một hình ảnh hoặc biểu đồ bằng cách sử dụng từ vựng học thuật và theo nội dung cụ thể nói chung, và câu ghép cũng như câu phức; xây dựng khẳng định và cung cấp một số lý do hoặc sự kiện hỗ trợ theo trình tự hợp lý; điều chỉnh lựa chọn ngôn ngữ theo đối tượng; thực hiện một bài thuyết trình ngắn, hoặc kể lại chi tiết một loạt sự kiện ngắn để sử dụng các từ liên kết.	tham gia các cuộc hội thoại và thảo luận với cấu trúc ngữ pháp phù hợp; kể lại chi tiết một chuỗi sự kiện chi tiết với phần bắt đầu, phần giữa và phần cuối; tóm tắt thông tin bằng các câu đơn, câu ghép và câu phức; hỗ trợ những ý chính rõ ràng bằng các bằng chứng liên quan và cụ thể; thuyết trình về nhiều chủ đề và trải nghiệm.	đưa ra các dự đoán và rút ra kết luận từ nhiều nguồn khác nhau; đặt và trả lời câu hỏi, và đưa ra ý kiến bằng từ vựng và cấu trúc ngữ pháp thích hợp; kể lại chi tiết một chuỗi các sự kiện phức tạp; đưa ra khẳng định bằng các câu đơn, câu ghép và câu phức.

Mô tả trình độ

Trình độ 9-12

Đọc Trình độ 1 Sơ cấp	**Đọc** Trình độ 2 Trên sơ cấp	**Đọc** Trình độ 3 Trung cấp	**Đọc** Trình độ 4 Trên trung cấp	**Đọc** Trình độ 5 Cao cấp
Phạm vi điểm 9-12: 487 trở xuống	Phạm vi điểm 9-12: 488-538	Phạm vi điểm 9-12: 539-630	Phạm vi điểm 9-12: 631-661	Phạm vi điểm 9-12: 662 trở lên
Khi đọc văn bản phù hợp với trình độ, học sinh ở Trình độ 1 sẽ:	Khi đọc văn bản phù hợp với trình độ, học sinh ở Trình độ 2 sẽ:	Khi đọc văn bản phù hợp với trình độ, học sinh ở Trình độ 3 sẽ:	Khi đọc văn bản phù hợp với trình độ, học sinh ở Trình độ 4 sẽ:	Khi đọc văn bản phù hợp với trình độ, học sinh ở Trình độ 5 sẽ:
nhận ra ý nghĩa của những từ thường gặp, cụm từ đơn giản, và cách diễn đạt công thức trong văn bản văn học và văn bản thông tin; xác định điểm mà tác giả tạo ra; trả lời câu hỏi có/không và một số câu hỏi bắt đầu bằng từ để hỏi để chứng minh sự hiểu biết về văn bản; thu thập thông tin từ các nguồn được cung cấp và gắn nhãn thông tin thu thập được.	xác định ý nghĩa của từ vựng quan trọng, từ, cụm từ, và cách diễn đạt thường gặp trong văn bản văn học và văn bản thông tin; nhận ra ý kiến/lập luận chính của một văn bản và kể lại một vài chi tiết chính; thu thập thông tin từ các nguồn được cung cấp cũng như tổng hợp dữ liệu và thông tin.	xác định ý nghĩa của các từ và cụm từ theo nội dung cụ thể và học thuật nói chung trong văn bản văn học và văn bản thông tin; xác định và diễn giải các khái niệm và thông tin chính; hiểu rõ sự trao đổi thông tin bằng văn bản; giải thích lý do và bằng chứng bằng văn bản để hỗ trợ một khẳng định; thu thập thông tin từ nhiều nguồn.	xác định ý nghĩa của ngôn ngữ biểu trưng và một số cách diễn đạt thành ngữ; xác định các ý chính và tóm tắt các điểm chính từ văn bản văn học và văn bản thông tin; phân tích lý luận và sử dụng hùng biện trong văn bản thuyết phục; tiến hành nghiên cứu dựa trên các nguồn thông tin bằng văn bản, thể hiện sự hiểu biết bằng cách đánh giá kết quả bằng văn bản.	xác định ý nghĩa của ngôn ngữ biểu trưng, và cách diễn đạt thành ngữ; xác định chính xác, tóm tắt, phân tích và phê bình các điểm chính, ý chính và lập luận của người khác bằng văn bản; thu thập và tổng hợp thông tin từ nhiều nguồn bằng văn bản, đánh giá độ tin cậy của từng nguồn.

Viết Trình độ 1 Sơ cấp	**Viết** Trình độ 2 Trên sơ cấp	**Viết** Trình độ 3 Trung cấp	**Viết** Trình độ 4 Trên trung cấp	**Viết** Trình độ 5 Cao cấp
Phạm vi điểm 9-12: 484 trở xuống	Phạm vi điểm 9-12: 485-532	Phạm vi điểm 9-12: 533-614	Phạm vi điểm 9-12: 615-640	Phạm vi điểm 9-12: 641 trở lên
Khi viết, học sinh ở Trình độ 1 sẽ:	Khi viết, học sinh ở Trình độ 2 sẽ:	Khi viết, học sinh ở Trình độ 3 sẽ:	Khi viết, học sinh ở Trình độ 4 sẽ:	Khi viết, học sinh ở Trình độ 5 sẽ:
truyền đạt thông tin cơ bản về một chủ đề bằng cách sử dụng phạm vi từ vựng hạn chế và các câu đơn giản; sử dụng các cấu trúc ngôn ngữ cơ bản để truyền đạt thông điệp theo ngữ cảnh cụ thể; tham gia các cuộc trao đổi bằng văn bản ngắn về các chủ đề và đề tài quen thuộc.	viết các câu đơn và câu ghép rõ ràng và mạch lạc bằng các từ liên kết phổ biến; xây dựng khẳng định bằng văn bản có tổ chức, được hỗ trợ bởi một lý do hoặc bằng chứng và câu kết luận; kể lại một chuỗi các sự kiện ngắn theo trình tự; cung cấp một hoặc hai sự thật về một chủ đề; viết câu hỏi có liên quan về một gợi ý.	sử dụng nhiều câu hoàn chỉnh có tổ chức và một số chi tiết để phát triển một chủ đề mang tính thông tin; xây dựng khẳng định bằng văn bản để truyền đạt thông điệp rõ ràng, mạch lạc, theo ngữ cảnh cụ thể bằng nhiều cấu trúc ngôn ngữ khác nhau; tham gia các cuộc trao đổi bằng văn bản, xây dựng trên ý của người khác, trình bày lại một số ý chính đã được thể hiện, và thể hiện ý của riêng mình; viết câu hỏi có liên quan thể hiện sự hiểu biết.	tạo bài tường thuật chặt chẽ với các chi tiết bằng các câu phức và câu ghép; sử dụng nhiều cấu trúc ngôn ngữ chính xác trong các thông điệp cụ thể theo ngữ cảnh; xây dựng khẳng định bằng văn bản với lý do ở dạng đoạn văn cơ bản; tham gia các cuộc trao đổi bằng văn bản về một loạt các chủ đề, đề tài và vấn đề; giới thiệu và phát triển một chủ đề thông tin với sự kiện, chi tiết, và bằng chứng.	tạo một câu chuyện mạch lạc với các chi tiết bằng các câu phức và câu ghép, với những cách chuyển tiếp phức tạp và đa dạng để liên kết các phần của một văn bản và làm rõ mối quan hệ giữa các sự kiện và ý; tạo văn bản thông tin về nhiều chủ đề với các chi tiết, khái niệm, ví dụ và thông tin có liên quan; thể hiện ý rõ ràng và thuyết phục; giới thiệu và phân biệt một khẳng định từ khẳng định trái ngược, cung cấp lý do hợp lý, có liên quan và bằng chứng hỗ trợ để bác bỏ khẳng định trái ngược.

Mô tả trình độ

Trình độ 9-12

Nghe Trình độ 1 Sơ cấp	**Nghe** Trình độ 2 Trên sơ cấp	**Nghe** Trình độ 3 Trung cấp	**Nghe** Trình độ 4 Trên trung cấp	**Nghe** Trình độ 5 Cao cấp
Phạm vi điểm 9-12: 450 trở xuống	Phạm vi điểm 9-12: 451-490	Phạm vi điểm 9-12: 491-570	Phạm vi điểm 9-12: 571-612	Phạm vi điểm 9-12: 613 trở lên
Khi nghe, học sinh ở Trình độ 1 sẽ:	Khi nghe, học sinh ở Trình độ 2 sẽ:	Khi nghe, học sinh ở Trình độ 3 sẽ:	Khi nghe, học sinh ở Trình độ 4 sẽ:	Khi nghe, học sinh ở Trình độ 5 sẽ:
xác định ý nghĩa của các từ thường gặp, các cụm từ đơn giản, và cách diễn đạt công thức trong giao tiếp và thuyết trình đơn giản; nghe các cuộc hội thoại ngắn về các chủ đề quen thuộc và trả lời các câu hỏi có/không và một số câu hỏi bắt đầu bằng từ để hỏi đơn giản.	xác định ý nghĩa của các từ, cụm từ và cách diễn đạt thường gặp trong bài thuyết trình; phân tích và phê bình các lập luận bằng miệng của những người khác về các chủ đề quen thuộc; xác định chủ đề chính và kể lại một chi tiết quan trọng hoặc lý do hỗ trợ từ giao tiếp bằng miệng; tham gia các cuộc hội thoại ngắn.	xác định ý nghĩa của các từ, cụm từ theo nội dung cụ thể và học thuật nói chung và các cách diễn đạt thường gặp; thể hiện sự hiểu biết về bài thuyết trình và trao đổi thông tin về các văn bản văn học và văn bản thông tin bằng cách xác định ý hoặc chủ đề trung tâm và các lý do hỗ trợ, nêu ý và thông tin quan trọng, và giải thích cách thức phát triển chủ đề theo các chi tiết cụ thể; thêm thông tin và bằng chứng vào các cuộc trao đổi bằng miệng.	xác định ý nghĩa của các từ và cụm từ chung về học thuật và theo nội dung cụ thể, ngôn ngữ biểu trưng, và một số cách diễn đạt thành ngữ; thể hiện sự hiểu biết bằng cách tham gia một loạt các chủ đề thảo luận; suy luận ý định và phân tích sự phát triển của người nói về các chủ đề và ý; phân tích lý luận và sử dụng hùng biện trong bài nói thuyết phục để xác định liệu bằng chứng có đủ để hỗ trợ cho khẳng định hay không.	xác định ý nghĩa của các cách diễn đạt thành ngữ và ngôn ngữ biểu trưng trong thuyết trình và cuộc đối thoại; xác định và tóm tắt các ý hoặc chủ đề trung tâm, phân tích sự phát triển và bằng chứng của chúng; xây dựng ý nghĩa từ bài thuyết trình về đề tài học thuật và văn bản văn học; suy luận, phân tích và phê bình ý định, lập luận và sử dụng hùng biện của người nói.

Nói Trình độ 1 Sơ cấp	**Nói** Trình độ 2 Trên sơ cấp	**Nói** Trình độ 3 Trung cấp	**Nói** Trình độ 4 Trên trung cấp	**Nói** Trình độ 5 Cao cấp
Phạm vi điểm 9-12: 480 trở xuống	Phạm vi điểm 9-12: 481-535	Phạm vi điểm 9-12: 536-592	Phạm vi điểm 9-12: 593-618	Phạm vi điểm 9-12: 619 trở lên
Khi nói, học sinh ở Trình độ 1 sẽ:	Khi nói, học sinh ở Trình độ 2 sẽ:	Khi nói, học sinh ở Trình độ 3 sẽ:	Khi nói, học sinh ở Trình độ 4 sẽ:	Khi nói, học sinh ở Trình độ 5 sẽ:
truyền đạt thông tin cơ bản về một sự kiện hoặc chủ đề bằng phạm vi hẹp các từ vựng và các câu đơn giản; tham gia các cuộc hội thoại ngắn; trình bày thông tin, trả lời các câu hỏi và một số câu hỏi bắt đầu bằng từ để hỏi đơn giản; thể hiện ý kiến về một chủ đề quen thuộc.	tạo câu đơn và câu phức để trình bày thông tin và ý; tham gia các cuộc hội thoại ngắn về các chủ đề và đề tài quen thuộc; kể lại một chuỗi sự kiện ngắn; xây dựng một khẳng định dạng nói được hỗ trợ bởi các ý kiến, lý luận hoặc bằng chứng; giới thiệu một chủ đề, cung cấp một hoặc hai sự kiện về chủ đề và kết luận.	nói về văn bản văn học cung cấp thông tin và phức tạp hoặc cung cấp bài thuyết trình ngắn bằng các dạng ngôn ngữ chuẩn; kể lại một chuỗi sự kiện với phần bắt đầu, phần giữa và phần cuối; giới thiệu và phát triển một chủ đề thông tin với sự kiện và chi tiết và kết luận; tham gia cuộc thảo luận thảo luận, xây dựng trên ý của người khác và thể hiện ý của mình, đặt và trả lời các câu hỏi liên quan, và trình bày lại một số ý quan trọng.	sử dụng các dạng ngôn ngữ chuẩn và chuyển tiếp phức tạp để làm rõ mối quan hệ giữa các sự kiện và ý; phân tích và phê bình lập luận của người khác; tham gia các cuộc hội thoại và thảo luận hoặc thuyết trình về nhiều chủ đề, đề tài và vấn đề; phát triển bài thuyết trình để truyền đạt nội dung nghiên cứu; giới thiệu và phát triển một khẳng định hoặc một chủ đề thông tin bằng các sự kiện, chi tiết và bằng chứng.	tham gia vào các cuộc hội thoại và cuộc thảo luận dài và thuyết trình về một loạt các chủ đề, đề tài và vấn đề; đặt và trả lời các câu hỏi để tìm hiểu lý lẽ và khẳng định; tóm tắt các ý và bằng chứng quan trọng; xây dựng đầy đủ một khẳng định hoặc chủ đề bằng các chi tiết, khái niệm, ví dụ và thông tin có liên quan; phân tích và tích hợp thông tin vào một văn bản nói có tổ chức rõ ràng.